



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1,2,3
Ngày 20/09/2025

LỊCH THI KTHP NGOẠI NGỮ 1, 2, 3 - NGÀY 20/09/2025

STT	Ngoại ngữ	Tên lớp - Giảng viên dạy	Buổi thi	Phòng thi số	Địa điểm dãy B4	Giờ tập trung
1	Tiếng Anh 1.100	Hồ Nguyễn Uyên Thanh	Sáng	1, 2	P.101-B4, P.102-B4	<i>Thí sinh xem số phòng và tập trung trước phòng thi theo khung giờ sau:</i> Phòng 1-10: 6h45' Phòng 11-20: 7h45' Phòng 21-30: 8h45' Phòng 31-40: 9h45' Phòng 41-50: 12h45' Phòng 51-60: 13h45' Phòng 61-70: 14h45' Phòng 71-74: 15h45'
2	Tiếng Anh 1.101	Huỳnh Thị Huỳnh Mai	Sáng	2, 3	P.102-B4, P.103-B4	
3	Tiếng Anh 1.102	Nguyễn Anh Dũng	Sáng	3, 4	P.103-B4, P.104-B4	
4	Tiếng Anh 1.103	Nguyễn Thanh Tâm	Sáng	4, 5, 6	P.104-B4, P.201-B4, P.202-B4	
5	Tiếng Anh 1.104	Phan Phú Cường	Sáng	6, 7	P.202-B4, P.203-B4	
6	Tiếng Anh 1.105	Võ Minh Lâm	Sáng	7, 8	P.203-B4, P.204-B4	
7	Tiếng Anh 1.106	Phan Văn Khuyên	Sáng	8, 9	P.204-B4, P.205-B4	
8	Tiếng Anh 1.107	Nguyễn Ngọc Trinh	Sáng	9, 10, 11	P.205-B4, P.206-B4, P.101-B4	
9	Tiếng Anh 1.109	Đặng Ngọc Thu Thảo	Sáng	12, 13	P.102-B4, P.103-B4	
10	Tiếng Anh 1.92	Nguyễn Hữu Thắng	Sáng	11, 12	P.101-B4, P.102-B4	
11	Tiếng Anh 2.100	Trần Duy Hoài	Sáng	16, 17	P.202-B4, P.203-B4	
12	Tiếng Anh 2.101	Huỳnh Thanh Sang	Sáng	17, 18	P.203-B4, P.204-B4	
13	Tiếng Anh 2.102	Lê Thị Tuyết Mai	Sáng	18, 19	P.204-B4, P.205-B4	
14	Tiếng Anh 2.103	Huỳnh Thanh Sang	Sáng	19, 20	P.205-B4, P.206-B4	
15	Tiếng Anh 2.104	Văn Thị Quỳnh Trang	Sáng	20, 21	P.206-B4, P.101-B4	
16	Tiếng Anh 2.105	Lê Đặng Thơ	Sáng	21, 22, 23	P.101-B4, P.102-B4, P.103-B4	
17	Tiếng Anh 2.106	Lê Đặng Thơ	Sáng	23, 24	P.103-B4, P.104-B4	
18	Tiếng Anh 2.107	Đỗ Nguyễn Ngọc Hiếu	Sáng	24, 25	P.104-B4, P.201-B4	
19	Tiếng Anh 2.108	Bùi Thị Cao Nguyên	Sáng	25, 26	P.201-B4, P.202-B4	
20	Tiếng Anh 2.109	Lê Kỳ Nguyên	Sáng	26, 27, 28	P.202-B4, P.203-B4, P.204-B4	
21	Tiếng Anh 2.110	Trần Thị Cẩm Vân	Sáng	28, 29	P.204-B4, P.205-B4	
22	Tiếng Anh 2.111	Nguyễn Hoàng Phong	Sáng	29, 30	P.205-B4, P.206-B4	
23	Tiếng Anh 2.112	Lê Thị Tuyết Mai	Sáng	30, 31	P.206-B4, P.101-B4	
24	Tiếng Anh 2.113	Trần Thị Cẩm Vân	Sáng	31, 32, 33	P.101-B4, P.102-B4, P.103-B4	
25	Tiếng Anh 2.114	Nguyễn Hữu Thắng	Sáng	33, 34	P.103-B4, P.104-B4	
26	Tiếng Anh 2.115	Nguyễn Thanh Tâm	Sáng	34, 35	P.104-B4, P.201-B4	
27	Tiếng Anh 2.116	Nông Thành Nhơn	Sáng	35, 36	P.201-B4, P.202-B4	
28	Tiếng Anh 2.117	Nông Nhật Bằng	Sáng	36, 37, 38	P.202-B4, P.203-B4, P.204-B4	
29	Tiếng Anh 2.118	Phạm Thị Ngọc Hân	Sáng	38, 39	P.204-B4, P.205-B4	
30	Tiếng Anh 2.92	Văn Thị Quỳnh Trang	Sáng	39, 40	P.205-B4, P.206-B4	



STT	Ngoại ngữ	Tên lớp - Giảng viên dạy	Buổi thi	Phòng thi số	Địa điểm dãy B4	Giờ tập trung
31	Tiếng Anh 2.95	Đặng Ngọc Thu Thảo	Sáng, Chiều	40, 41, 42	P.206-B4, P.101-B4, P.102-B4	Thí sinh xem số phòng và tập trung trước phòng thi theo khung giờ sau: Phòng 1-10: 6h45' Phòng 11-20: 7h45' Phòng 21-30: 8h45' Phòng 31-40: 9h45' Phòng 41-50: 12h45' Phòng 51-60: 13h45' Phòng 61-70: 14h45' Phòng 71-74: 15h45'
32	Tiếng Anh 2.96	Tiểu Ngọc	Chiều	42, 43	P.102-B4, P.103-B4	
33	Tiếng Anh 2.97	Bùi Thị Cao Nguyên	Chiều	43, 44	P.103-B4, P.104-B4	
34	Tiếng Anh 2.98	Bùi Thị Cao Nguyên	Chiều	44, 45	P.104-B4, P.201-B4	
35	Tiếng Anh 2.99	Trịnh Thị Trang	Chiều	45, 46	P.201-B4, P.202-B4	
36	Tiếng Anh 3.26	Trịnh Thị Trang	Chiều	47, 48	P.203-B4, P.204-B4	
37	Tiếng Anh 3.28	Đặng Ngọc Thu Thảo / Tiểu Ngọc Thúy	Chiều	48, 49	P.204-B4, P.205-B4	
38	Tiếng Anh 3.30	Nguyễn Hữu Thắng	Chiều	49, 50	P.205-B4, P.206-B4	
39	Tiếng Anh 3.33	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Chiều	50, 51	P.206-B4, P.101-B4	
40	Tiếng Anh 3.34	Nông Thành Nhơn	Chiều	51, 52, 53	P.101-B4, P.102-B4, P.103-B4	
41	Tiếng Anh 3.36	Lê Kỳ Nguyên	Chiều	53, 54	P.103-B4, P.104-B4	
42	Tiếng Anh 3.37	Nông Nhựt Bằng	Chiều	54, 55	P.104-B4, P.201-B4	
43	Tiếng Anh 3.39	Phan Văn Lĩnh	Chiều	55, 56	P.201-B4, P.202-B4	
44	Tiếng Anh 3.40	Võ Thị Kim Hằng	Chiều	56, 57, 58	P.202-B4, P.203-B4, P.204-B4	
45	Tiếng Anh 3.41	Phan Văn Khuyên	Chiều	58, 59	P.204-B4, P.205-B4	
46	Tiếng Anh 3.42	Đặng Ngọc Thu Thảo	Chiều	59, 60	P.205-B4, P.206-B4	
47	Tiếng Anh 3.43	Phạm Minh Trí	Chiều	60, 61	P.206-B4, P.101-B4	
48	Tiếng Anh 3.44	Nông Nhựt Bằng	Chiều	61, 62, 63	P.101-B4, P.102-B4, P.103-B4	
49	Tiếng Anh 3.45	Phan Văn Lĩnh	Chiều	63, 64	P.103-B4, P.104-B4	
50	Tiếng Anh 3.46	Lê Ngọc Hiếu Hòa	Chiều	64, 65	P.104-B4, P.201-B4	
51	Tiếng Anh 3.47	Lê Ngọc Hiếu Hòa	Chiều	65, 66	P.201-B4, P.202-B4	
52	Tiếng Anh 3.49	Nguyễn Hoàng Phong	Chiều	66, 67, 68	P.202-B4, P.203-B4, P.204-B4	
53	Tiếng Anh 3.52	Nguyễn Ngọc Tấn	Chiều	68, 69	P.204-B4, P.205-B4	
54	Tiếng Anh 3.56	Nguyễn Thị Danh Lam	Chiều	69, 70	P.205-B4, P.206-B4	
55	Tiếng Anh 3.58	Trịnh Thị Trang	Chiều	70, 71	P.206-B4, P.101-B4	
56	Tiếng Trung 1.14	Võ Thanh Bảo	Sáng	13, 14	P.103-B4, P.104-B4	
57	Tiếng Trung 2.12	Trần Thanh Tâm	Sáng	14, 15	P.104-B4, P.201-B4	
58	Tiếng Trung 3.5	Lê Duyên Khánh	Chiều	72, 73	P.102-B4, P.103-B4	
59	Tiếng Trung 3.6	Nguyễn Thị Thúy Liên	Chiều	73, 74	P.103-B4, P.104-B4	





TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 31

- THỜI GIAN THI: 10h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.101 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000877	0024419118	Nguyễn Tấn	Kiệt	ĐHSTIN24C	Tiếng Anh 2.112	
2	000878	0023414033	Trần Thị Trà	My	ĐHQLĐĐ23A	Tiếng Anh 2.112	
3	000879	0024417095	Nguyễn Phương	Nam	ĐHKTDN24A	Tiếng Anh 2.112	
4	000880	0023411720	Trần Nguyễn Tổ	Nguyên	ĐHTQ23C	Tiếng Anh 2.112	
5	000881	0023412086	Nguyễn Yến	Nhi	ĐHTQ23C	Tiếng Anh 2.112	
6	000882	0024417139	Nguyễn Thị Yến	Nhi	ĐHCNSH24A	Tiếng Anh 2.112	
7	000883	0024418840	Phạm Thị Quỳnh	Như	ĐHKDQT24A	Tiếng Anh 2.112	
8	000884	0024417357	Bùi Ngọc Bảo	Ny	ĐHQLC24B	Tiếng Anh 2.112	
9	000885	0024418194	Đặng Văn	Phước	ĐHQLC24B	Tiếng Anh 2.112	
10	000886	0023413568	Lê Lâm Bảo	Quyên	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 2.112	
11	000887	0023414195	Nguyễn Thị Kim	Quyên	ĐHĐLH23A	Tiếng Anh 2.112	
12	000888	0023411258	Trần Trúc	Quỳnh	ĐHLS-DL23B	Tiếng Anh 2.112	
13	000889	0024416223	Đỗ Hữu	Tài	ĐHQLC24B	Tiếng Anh 2.112	
14	000890	0023412942	Lê Thị Ngọc	Thảo	ĐHQTKD23B	Tiếng Anh 2.112	
15	000891	0023412522	Bùi Nguyễn Phúc	Thịnh	ĐHCNTT23B-IT	Tiếng Anh 2.112	
16	000892	0023413209	Dương Thái	Toàn	ĐHTQ23E	Tiếng Anh 2.112	
17	000893	0023413953	Nguyễn Bảo	Toàn	ĐHQTKD23C	Tiếng Anh 2.112	
18	000894	0023413351	Nguyễn Trần Bảo	Trần	ĐHKT23C	Tiếng Anh 2.112	
19	000895	0023413857	Phan Huỳnh Bảo	Trần	ĐHQLTNMT23A	Tiếng Anh 2.112	
20	000896	0023414257	Mai Nguyễn Huyền	Trần	ĐHQLĐĐ23A	Tiếng Anh 2.112	
21	000897	0023412242	Nguyễn Nhật	Trường	ĐHCNTT23B-IT	Tiếng Anh 2.112	
22	000898	0023412243	Võ Nguyễn Thanh	Tú	ĐHCNTT23B-IT	Tiếng Anh 2.112	
23	000899	0024418722	Lê Thị Thu	Vân	ĐHTQ24F	Tiếng Anh 2.112	
24	000900	0024417016	Văn Thị Phương	Uyên	ĐHGDTH24H	Tiếng Anh 2.112	
25	000901	0024417311	Nguyễn Thị Ngọc	Hàm	ĐHGDTH24J	Tiếng Anh 2.112	
26	000902	0024416422	Phạm Quốc	Bảo	ĐHCNTT24A-CS	Tiếng Anh 2.113	
27	000903	0023414163	Nguyễn Trần Hải	Đặng	ĐHCTXH23A	Tiếng Anh 2.113	
28	000904	0023411126	Đặng Hiền	Đạt	ĐHGDTH23E	Tiếng Anh 2.113	
29	000905	0023411875	Nguyễn Hữu	Đức	ĐHSKHTN23E	Tiếng Anh 2.113	
30	000906	0024415953	Nguyễn Nhựt	Duy	ĐHCNTT24A-CS	Tiếng Anh 2.113	
31	000907	0023411913	Dương Diệu	Hiền	ĐHSKHTN23E	Tiếng Anh 2.113	

Tổng số thí sinh: 31



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 32

- THỜI GIAN THI: 10h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.102 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000908	0023410278	Nguyễn Lâm Mỹ	Hoa	ĐHSMT23A	Tiếng Anh 2.113	
2	000909	0023410219	Lê Tuấn	Khải	ĐHGDT23A	Tiếng Anh 2.113	
3	000910	0024417143	Nguyễn Thái	Khang	ĐHKT24B	Tiếng Anh 2.113	
4	000911	0024417596	Danh Kim	Liêu	ĐHGDT24J	Tiếng Anh 2.113	
5	000912	0023413774	Võ Trần Yến	Linh	ĐHCTXH23A	Tiếng Anh 2.113	
6	000913	0023410402	Nguyễn Thanh	Long	ĐHSTOAN23A	Tiếng Anh 2.113	
7	000914	0024417920	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	ĐHGDT24L	Tiếng Anh 2.113	
8	000915	0024415444	Trương Trọng	Nguyễn	ĐHGDT24A	Tiếng Anh 2.113	
9	000916	0024416360	Phạm Thanh Thái	Nguyệt	ĐHTCNH24A	Tiếng Anh 2.113	
10	000917	0024416729	Bùi Thanh	Nhã	ĐHLS-DL24A	Tiếng Anh 2.113	
11	000918	0024417321	Trần Yến	Nhi	ĐHGDT24J	Tiếng Anh 2.113	
12	000919	0024418146	Nguyễn Thị Yến	Nhi	ĐHGDT24M	Tiếng Anh 2.113	
13	000920	0024416826	Lê Thị Huỳnh	Như	ĐHGDT24H	Tiếng Anh 2.113	
14	000921	0023411630	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	ĐHSKHTN23E	Tiếng Anh 2.113	
15	000922	0023411127	Trần Trọng	Phú	ĐHGDT23E	Tiếng Anh 2.113	
16	000923	0024418835	Nguyễn Văn	Phúc	ĐHGDT24K	Tiếng Anh 2.113	
17	000924	0024416319	Nguyễn Ngọc	Quyên	ĐHQLC24B	Tiếng Anh 2.113	
18	000925	0023412351	Trần Nguyễn Phúc	Quỳnh	ĐHGDT23J	Tiếng Anh 2.113	
19	000926	0023412680	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	ĐHGDT23K	Tiếng Anh 2.113	
20	000927	0024418035	Trương Văn	Thái	ĐHSSINH24A	Tiếng Anh 2.113	
21	000928	0024417502	Nguyễn Thị Kim	Thảo	ĐHGDT24J	Tiếng Anh 2.113	
22	000929	0024417365	Huỳnh Minh	Thiện	ĐHKT24A	Tiếng Anh 2.113	
23	000930	0023410604	Tạ Thị Anh	Thư	ĐHSMT23A	Tiếng Anh 2.113	
24	000931	0024419591	Trịnh Ngọc Minh	Thư	ĐHGDT24J	Tiếng Anh 2.113	
25	000932	0024417456	Huỳnh Quốc	Toàn	ĐHGDT24J	Tiếng Anh 2.113	
26	000933	0024417167	Lê Thị Huỳnh	Trân	ĐHQLĐĐ24B	Tiếng Anh 2.113	
27	000934	0024417398	Châu Thị Bảo	Trân	ĐHGDT24J	Tiếng Anh 2.113	
28	000935	0023411870	Nguyễn Thùy	Trúc	ĐHSKHTN23E	Tiếng Anh 2.113	

Tổng số thí sinh: 28



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 33

- THỜI GIAN THI: 10h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.103 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000936	0024417519	Trần Quốc	Tuấn	ĐHLS-DL24A	Tiếng Anh 2.113	
2	000937	0024417106	Trần Thị Tường	Vi	ĐHSMT24B	Tiếng Anh 2.113	
3	000938	0023414078	Hà Thị Cẩm	Xuyến	ĐHCTXH23A	Tiếng Anh 2.113	
4	000939	0024415945	Nguyễn Thế	Anh	ĐHCNTT24A-CS	Tiếng Anh 2.114	
5	000940	0024416571	Hồ Thị Ngọc	Anh	ĐHQTKD24A	Tiếng Anh 2.114	
6	000941	0024417842	Trương Thị Khánh	Băng	ĐHNNTS24A	Tiếng Anh 2.114	
7	000942	0023310085	Châu Thị Ngọc	Bích	CĐGDMN23B	Tiếng Anh 2.114	
8	000943	0024417635	Phạm Thị Kim	Cương	ĐHLQC24A	Tiếng Anh 2.114	
9	000944	0024417568	Lê Mỹ	Duyên	ĐHVNH24A	Tiếng Anh 2.114	
10	000945	0023411663	Phan Thị Cẩm	Giang	ĐHCNTT23B-IT	Tiếng Anh 2.114	
11	000946	0024417627	Võ Thị Ngọc	Hân	ĐHVNH24A	Tiếng Anh 2.114	
12	000947	0024418214	Nguyễn Ngọc	Hân	ĐHTLHGD24A	Tiếng Anh 2.114	
13	000948	0024417686	Trương Hoàng	Hiếu	ĐHNNTS24A	Tiếng Anh 2.114	
14	000949	0024418217	Bùi Thị Thu	Hương	ĐHLQC24A	Tiếng Anh 2.114	
15	000950	0024418078	Võ Quốc	Khá	ĐHCNTT24A-CS	Tiếng Anh 2.114	
16	000951	0024419346	Lê Bảo	Khanh	ĐHCNTT24A-CS	Tiếng Anh 2.114	
17	000952	0024417072	Đoàn Thị Kim	Khánh	ĐHVNH24A	Tiếng Anh 2.114	
18	000953	0024419370	Hồ Ngọc Duy	Khiêm	ĐHCNTT24A-CS	Tiếng Anh 2.114	
19	000954	0024417345	Lê Thị Yến	Khoa	ĐHQTKD24A	Tiếng Anh 2.114	
20	000955	0024418988	Võ Thị Hồng	Mai	ĐHLUAT24B	Tiếng Anh 2.114	
21	000956	0024416286	Ngô Thảo	My	ĐHVNH24A	Tiếng Anh 2.114	
22	000957	0024417147	Trần Thị Hiếu	Ngân	ĐHVNH24A	Tiếng Anh 2.114	
23	000958	0024419251	Lê Minh	Nghĩa	ĐHNNTS24B	Tiếng Anh 2.114	
24	000959	0023310058	Trần Huỳnh	Như	CĐGDMN23B	Tiếng Anh 2.114	

Tổng số thí sinh: 24



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3
Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 34

- THỜI GIAN THI: 10h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.104 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000960	0024416048	Phan Nguyễn Kiều	Oanh	ĐHSTIN24A	Tiếng Anh 2.114	
2	000961	0024416443	Nguyễn Đông	Phương	ĐHNTHS24B	Tiếng Anh 2.114	
3	000962	0024418333	Trần Thị Như	Quỳnh	ĐHVNH24B	Tiếng Anh 2.114	
4	000963	0024416818	Nguyễn Phạm Ngọc	Thảo	ĐHVNH24A	Tiếng Anh 2.114	
5	000964	0024418172	Hồ Trần Anh	Thư	ĐHQLVH24B	Tiếng Anh 2.114	
6	000965	0024416553	Trình Lâm Nghi	Thường	ĐHGDTH24F	Tiếng Anh 2.114	
7	000966	0024418197	Bùi Thanh	Thúy	ĐHVNH24B	Tiếng Anh 2.114	
8	000967	0024416798	Cao Thị Cẩm	Tiên	ĐHGDTH24H	Tiếng Anh 2.114	
9	000968	0024419230	Đỗ Ngọc	Tiền	ĐHNTHS24B	Tiếng Anh 2.114	
10	000969	0024417385	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	ĐHLUAT24A	Tiếng Anh 2.114	
11	000970	0024416000	Nguyễn Ngọc	Trân	ĐHCTXH24B	Tiếng Anh 2.114	
12	000971	0023412099	Trần Thị Cẩm	Tú	ĐHCNTT23B-IT	Tiếng Anh 2.114	
13	000972	0024416730	Nguyễn Diệp Tường	Vy	ĐHVNH24A	Tiếng Anh 2.114	
14	000973	0024419734	Lâm Thảo	Vy	ĐHVNH24B	Tiếng Anh 2.114	
15	000974	0024419218	Đỗ Tuấn	Vỹ	ĐHNTHS24B	Tiếng Anh 2.114	
16	000975	0024417415	Đinh Lê Như	Ý	ĐHQTKD24A	Tiếng Anh 2.114	
17	000976	0023412467	Lê Thị Trường	An	ĐHKT23B	Tiếng Anh 2.115	
18	000977	0024416726	Nguyễn Phúc Nguyên	An	ĐHGDTH24G	Tiếng Anh 2.115	
19	000978	0023412531	Nguyễn Thị Nguyên	Anh	ĐHKT23D	Tiếng Anh 2.115	
20	000979	0023412580	Lê Đặng Phương	Anh	ĐHCNTT23B-IT	Tiếng Anh 2.115	
21	000980	0024419209	Tô Hữu	Bằng	ĐHCNSH24B	Tiếng Anh 2.115	
22	000981	0024418170	Cao Huy	Bình	ĐHSKHTN24E	Tiếng Anh 2.115	
23	000982	0024415570	Đoàn Thị Kim	Chi	ĐHSHOA24A	Tiếng Anh 2.115	
24	000983	0023411269	Nguyễn Quốc	Cường	ĐHNH23A	Tiếng Anh 2.115	
25	000984	0023411283	Phạm Thị Hồng	Đào	ĐHNH23A	Tiếng Anh 2.115	
26	000985	0024418550	Bùi Thị Thúy	Diễm	ĐHCNSH24A	Tiếng Anh 2.115	
27	000986	0024418355	Nguyễn Thị Thu	Dung	ĐHCNSH24A	Tiếng Anh 2.115	
28	000987	0024416387	Phạm Hoàng	Giang	ĐHCNSH24A	Tiếng Anh 2.115	
29	000988	0023412518	Nguyễn Phú	Hào	ĐHCNTT23B-IT	Tiếng Anh 2.115	
30	000989	0023412853	Nguyễn Hữu	Hậu	ĐHNH23A	Tiếng Anh 2.115	
31	000990	0023411892	Bùi Xuân	Hiếu	ĐHLS-DL23C	Tiếng Anh 2.115	
32	000991	0024417639	Huỳnh Trung	Hiếu	ĐHSKHTN24E	Tiếng Anh 2.115	
33	000992	0023414115	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	ĐHKDQT23A	Tiếng Anh 2.115	

Tổng số thí sinh: 33



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SÔ: 35

- THỜI GIAN THI: 10h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.201 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000993	0024417905	Huỳnh Hữu	Khải	ĐHSKHTN24E	Tiếng Anh 2.115	
2	000994	0024416385	Trần Thị Kim	Loan	ĐHVN24A	Tiếng Anh 2.115	
3	000995	0023413121	Trần Văn Hữu	Lộc	ĐHLS-DL23E	Tiếng Anh 2.115	
4	000996	0024417540	Trương Nguyễn Kim	Ngân	ĐHVN24A	Tiếng Anh 2.115	
5	000997	0024417067	Nguyễn Trần Phương	Nhã	ĐHGĐTH24I	Tiếng Anh 2.115	
6	000998	0024419399	Nguyễn Bảo Chí	Nhân	ĐHQLĐĐ24B	Tiếng Anh 2.115	
7	000999	0023412466	Trần Ngọc Hiếu	Nhi	ĐHKT23B	Tiếng Anh 2.115	
8	001000	0023412107	Trần Thanh	Nhật	ĐHLS-DL23C	Tiếng Anh 2.115	
9	001001	0023413085	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	ĐHNH23A	Tiếng Anh 2.115	
10	001002	0023413918	Lê Anh	Phong	ĐHKT23D	Tiếng Anh 2.115	
11	001003	0023411553	Nguyễn Trọng	Phúc	ĐHLS-DL23C	Tiếng Anh 2.115	
12	001004	0023414024	Nguyễn Trọng	Phúc	ĐHKT23D	Tiếng Anh 2.115	
13	001005	0023413325	Lê Thị Ngọc	Quyên	ĐHGDMN23F	Tiếng Anh 2.115	
14	001006	0023414168	Huỳnh Thị Hồng	Thắm	ĐHKT23D	Tiếng Anh 2.115	
15	001007	0023413521	Thiều Thị Lam	Thị	ĐHGDMN23F	Tiếng Anh 2.115	
16	001008	0023413645	Nguyễn Lê Trường	Thiện	ĐHNH23A	Tiếng Anh 2.115	
17	001009	0024416543	Lê Hoàng	Thiện	ĐHGĐTH24F	Tiếng Anh 2.115	
18	001010	0023410491	Lê Thị Xuân	Thơ	ĐHLS-DL23A	Tiếng Anh 2.115	
19	001011	0023413853	Giang Phước	Thọ	ĐHKT23D	Tiếng Anh 2.115	
20	001012	0024419328	Trần Võ Trung	Tín	ĐHKTXD24A	Tiếng Anh 2.115	
21	001013	0023410649	Nguyễn Quang	Trường	ĐHLS-DL23A	Tiếng Anh 2.115	
22	001014	0024419172	Nguyễn Tuấn	Vỹ	ĐHSKHTN24F	Tiếng Anh 2.115	
23	001015	0023411408	Nguyễn Hồng Phương Yến	Yến	ĐHSAN23D	Tiếng Anh 2.115	
24	001016	0024419366	Nguyễn Đoàn Trâm	Anh	ĐHQLTNMT24A	Tiếng Anh 2.116	
25	001017	0024419682	Nguyễn Phúc	Bảo	ĐHQLTNMT24A	Tiếng Anh 2.116	
26	001018	0023411499	Nguyễn Bảo	Châu	ĐHLS-DL23C	Tiếng Anh 2.116	
27	001019	0023411052	Phan Thị Thu	Cúc	ĐHGDMN23B	Tiếng Anh 2.116	
28	001020	0024418521	Dương Tuấn	Đạt	ĐHQLTNMT24A	Tiếng Anh 2.116	
29	001021	0024419436	Phạm Văn	Đầy	ĐHQLTNMT24A	Tiếng Anh 2.116	
30	001022	0024416136	Đỗ Khánh	Dư	ĐHSDIA24A	Tiếng Anh 2.116	
31	001023	0024416539	Hồ Chí	Dũng	ĐHDLH24A	Tiếng Anh 2.116	
32	001024	0023411858	Đặng Thị Huỳnh	Giao	ĐHLS-DL23C	Tiếng Anh 2.116	

Tổng số thí sinh: 32



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 36

- THỜI GIAN THI: 10h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.202 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001025	0023410545	Trần Huỳnh Mỹ	Hà	ĐHSKHTN23B	Tiếng Anh 2.116	
2	001026	0023411794	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	ĐHLS-DL23C	Tiếng Anh 2.116	
3	001027	0024419537	Bùi Thị Ngọc	Hân	ĐHQLTNMT24A	Tiếng Anh 2.116	
4	001028	0023411541	Nguyễn Huỳnh Thuý	Hằng	ĐHGDMN23B	Tiếng Anh 2.116	
5	001029	0024416789	Thái Hồng	Hiệp	ĐHCNTT24A-CS	Tiếng Anh 2.116	
6	001030	0023413949	Huỳnh Ngọc	Hiếu	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 2.116	
7	001031	0024417723	Trương Bửu	Hung	ĐHQLTNMT24A	Tiếng Anh 2.116	
8	001032	0024416128	Nguyễn Hồng	Huy	ĐHĐLH24A	Tiếng Anh 2.116	
9	001033	0024417376	Trần Quốc	Huy	ĐHQLTNMT24A	Tiếng Anh 2.116	
10	001034	0024419444	Huỳnh Lê	Huy	ĐHQLTNMT24A	Tiếng Anh 2.116	
11	001035	0024416879	Nguyễn Đăng	Khôi	ĐHQLTNMT24A	Tiếng Anh 2.116	
12	001036	0023413639	Trần Huy	Lâm	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 2.116	
13	001037	0024416980	Nguyễn Hoàng	Lộc	ĐHQLTNMT24A	Tiếng Anh 2.116	
14	001038	0024417754	Nguyễn Ngọc Thúy	Ngân	ĐHQLTNMT24A	Tiếng Anh 2.116	
15	001039	0023411450	Nguyễn Ngọc	Như	ĐHGDMN23B	Tiếng Anh 2.116	
16	001040	0023412607	Phạm Quỳnh	Như	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 2.116	
17	001041	0024419475	Huỳnh Hoàng	Phi	ĐHQLTNMT24A	Tiếng Anh 2.116	
18	001042	0023413993	Trần Ngọc Mai	Phương	ĐHTCNH23B	Tiếng Anh 2.116	
19	001043	0024417066	Dương Trần Minh	Quân	ĐHQLTNMT24A	Tiếng Anh 2.116	
20	001044	0024418023	Nguyễn Thị Anh	Thư	ĐHQLTNMT24A	Tiếng Anh 2.116	
21	001045	0024418628	Nguyễn Võ Anh	Thuận	ĐHĐLH24A	Tiếng Anh 2.116	
22	001046	0024417777	Lai Phước	Toàn	ĐHQLTNMT24A	Tiếng Anh 2.116	
23	001047	0024417462	Võ Thị Ngọc	Trâm	ĐHĐLH24A	Tiếng Anh 2.116	
24	001048	0023412030	Nguyễn Thị Huyền	Trân	ĐHGDTN23B	Tiếng Anh 2.116	
25	001049	0023412113	Lê Trần Bảo	Trân	ĐHGDTN23B	Tiếng Anh 2.116	
26	001050	0024417649	Nguyễn Thị Quế	Trân	ĐHLUAT24A	Tiếng Anh 2.116	
27	001051	0023410601	Phạm Thế	Vinh	ĐHTCNH23A	Tiếng Anh 2.116	
28	001052	0023411030	Hồ Thị Tường	Vy	ĐHGDMN23B	Tiếng Anh 2.116	
29	001053	0023412341	Lê Phạm Tấn	Vy	ĐHGDTN23B	Tiếng Anh 2.116	
30	001054	0024418782	Phạm Thị Thùy	Vy	ĐHĐLH24A	Tiếng Anh 2.116	
31	001055	0024418183	Lò Thị Nghi	Xuân	ĐHKTDN24B	Tiếng Anh 2.116	
32	001056	0024416890	Lê Ngọc Vân	An	ĐHQTKD24A	Tiếng Anh 2.117	

Tổng số thí sinh: 32



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3
Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 37

- THỜI GIAN THI: 10h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.203 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001057	0024416781	Nguyễn Thị Huỳnh	Anh	ĐHCNTP24A	Tiếng Anh 2.117	
2	001058	0023413923	Trần Nhã	Bình	ĐHSKHTN23F	Tiếng Anh 2.117	
3	001059	0024416149	Nguyễn Thành	Đạt	ĐHGDCD24A	Tiếng Anh 2.117	
4	001060	0024418643	Trần Tấn	Đạt	ĐHGDTCT24B	Tiếng Anh 2.117	
5	001061	0023413056	Bùi Trọng	Đức	ĐHSTIN23C	Tiếng Anh 2.117	
6	001062	0024416570	Nguyễn Quốc	Dũng	ĐHGDTCT24A	Tiếng Anh 2.117	
7	001063	0024415537	Nguyễn Đức	Dương	ĐHGDTCT24A	Tiếng Anh 2.117	
8	001064	0024418319	Lê Ngọc Thùy	Duy	ĐHCNTP24A	Tiếng Anh 2.117	
9	001065	0024415890	Võ Thị Tú	Hào	ĐHGDCD24A	Tiếng Anh 2.117	
10	001066	0023413028	Nguyễn Gia	Hung	ĐHSTIN23C	Tiếng Anh 2.117	
11	001067	0023413889	Trần Thị Ngọc	Huyền	ĐHCNSH23A	Tiếng Anh 2.117	
12	001068	0024416171	Lê Minh	Mẫn	ĐHSVAN24A	Tiếng Anh 2.117	
13	001069	0022412064	Võ Hoàng	Nghĩa	ĐHNNTS22A	Tiếng Anh 2.117	
14	001070	0023412927	Phạm Hoàng Bảo	Ngọc	ĐHCNSH23A	Tiếng Anh 2.117	
15	001071	0024419187	Lê Nguyễn Hoà	Nhã	ĐHCNTP24A	Tiếng Anh 2.117	
16	001072	0022412063	Võ Hoàng	Nhân	ĐHNNTS22A	Tiếng Anh 2.117	
17	001073	0024419175	Nguyễn Hữu	Nhân	ĐHTQ24E	Tiếng Anh 2.117	
18	001074	0024419702	Trương Long	Nhật	ĐHQLTNMT24A	Tiếng Anh 2.117	
19	001075	0024417380	Cao Thanh	Pháp	ĐHCNTP24A	Tiếng Anh 2.117	
20	001076	0023414226	Nguyễn Tấn	Phát	ĐHCNTT23A-CS	Tiếng Anh 2.117	
21	001077	0023411999	Trần Ngọc Mai	Phương	ĐHQTKD23A	Tiếng Anh 2.117	
22	001078	0024416810	Lê Thị Thu	Quỳnh	ĐHQTKD24A	Tiếng Anh 2.117	
23	001079	0024418777	Trương Mỹ	Quỳnh	ĐHQLVH24B	Tiếng Anh 2.117	
24	001080	0024418908	Trần Thanh	Tài	ĐHQLVH24B	Tiếng Anh 2.117	
25	001081	0023413759	Trần Phạm Băng	Tâm	ĐHLS-DL23A	Tiếng Anh 2.117	
26	001082	0024416110	Võ Thị Ngân	Tâm	ĐHGDCD24A	Tiếng Anh 2.117	

Tổng số thí sinh: 26



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 38

- THỜI GIAN THI: 10h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.204 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001083	0023412990	Huỳnh Nhựt	Tân	ĐHCNSH23A	Tiếng Anh 2.117	
2	001084	0024419709	Phan Thị Kim	Thoa	ĐHQTKD24A	Tiếng Anh 2.117	
3	001085	0023411263	Nguyễn Ngọc Bích	Thủy	ĐHCNSH23A	Tiếng Anh 2.117	
4	001086	0024419662	Nguyễn Thị Bích	Trâm	ĐHQTKD24C	Tiếng Anh 2.117	
5	001087	0024417667	Châu Ngọc	Trí	ĐHGDCD24A	Tiếng Anh 2.117	
6	001088	0023412410	Lê Thị Diễm	Trinh	ĐHSKHTN23F	Tiếng Anh 2.117	
7	001089	0024418378	Nguyễn Hồng	Tươi	ĐHCNTP24A	Tiếng Anh 2.117	
8	001090	0023414120	Trần Minh	Tuyển	ĐHCNTT23B-CS	Tiếng Anh 2.117	
9	001091	0023411246	Hồ Thị Ngọc	Tuyết	ĐHCNSH23A	Tiếng Anh 2.117	
10	001092	0024417714	Hà Thị Mỹ	An	ĐHSDIA24A	Tiếng Anh 2.118	
11	001093	0024417954	Võ Quốc	Bảo	ĐHCNTT24B-IT	Tiếng Anh 2.118	
12	001094	0024417386	Nguyễn Thành	Công	ĐHLS-DL24A	Tiếng Anh 2.118	
13	001095	0024419236	Trần Quốc	Danh	ĐHKTXD24A	Tiếng Anh 2.118	
14	001096	0023412210	Lê Thành	Đạt	ĐHSKHTN23F	Tiếng Anh 2.118	
15	001097	0024417105	Võ Minh	Đức	ĐHKTXD24A	Tiếng Anh 2.118	
16	001098	0024416561	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	ĐHKTXD24A	Tiếng Anh 2.118	
17	001099	0024418420	Võ Hoàng Phi	Hồng	ĐHQLĐĐ24A	Tiếng Anh 2.118	
18	001100	0023413883	Hồ Ngọc	Huy	ĐHGDTN23M	Tiếng Anh 2.118	
19	001101	0024416014	Lê Thị Trúc	Ly	ĐHSTIN24A	Tiếng Anh 2.118	
20	001102	0024418490	Võ Thị Tuyết	Mai	ĐHKTXD24A	Tiếng Anh 2.118	
21	001103	0024418395	Nguyễn Nhật	Nam	ĐHKTXD24A	Tiếng Anh 2.118	
22	001104	0024417470	Dương Khánh	Ngân	ĐHGDTN24J	Tiếng Anh 2.118	
23	001105	0024419715	Mai Thị Hồng	Ngân	ĐHSTIN24C	Tiếng Anh 2.118	
24	001106	0024416454	Võ Hương	Nguyên	ĐHSMT24A	Tiếng Anh 2.118	
25	001107	0024418530	Nguyễn Ngọc Tâm	Nguyên	ĐHLUAT24B	Tiếng Anh 2.118	
26	001108	0024417922	Lưu Ngọc	Nhi	ĐHQLĐĐ24B	Tiếng Anh 2.118	
27	001109	0024418919	Võ Thị Yến	Nhi	ĐHQTKD24C	Tiếng Anh 2.118	
28	001110	0024419040	Nguyễn Thị Ngọc	Nhiều	ĐHKTDN24A	Tiếng Anh 2.118	
29	001111	0024418909	Nguyễn Huỳnh	Như	ĐHKTDN24A	Tiếng Anh 2.118	
30	001112	0024419279	Hồ Thị Huỳnh	Như	ĐHQTKD24B	Tiếng Anh 2.118	
31	001113	0023413313	Y Hoàng	Phúc	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 2.118	
32	001114	0023411482	Đỗ Anh	Quang	ĐHSKHTN23D	Tiếng Anh 2.118	
33	001115	0024418207	Nguyễn Hồng	Quang	ĐHVNH24B	Tiếng Anh 2.118	

Tổng số thí sinh: 33



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 39

- THỜI GIAN THI: 10h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.205 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001116	0024417601	Võ Thị Kim	Quyên	ĐHQTKD24B	Tiếng Anh 2.118	
2	001117	0024415662	Đặng Thị Diễm	Thi	ĐHSKHTN24A	Tiếng Anh 2.118	
3	001118	0024416308	Lê Đặng Phước	Thịnh	ĐHSPCN24A	Tiếng Anh 2.118	
4	001119	0024415552	Huỳnh Trần Anh	Thư	ĐHSMT24A	Tiếng Anh 2.118	
5	001120	0024415648	Dương Anh	Thư	ĐHSKHTN24A	Tiếng Anh 2.118	
6	001121	0024416800	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	ĐHGDTN24H	Tiếng Anh 2.118	
7	001122	0024419416	Thái Văn	Toàn	ĐHCNTT24B-CS	Tiếng Anh 2.118	
8	001123	0024418833	Nguyễn Thị Bảo	Trân	ĐHKDQT24B	Tiếng Anh 2.118	
9	001124	0024416337	Phạm Diệp Thanh	Trúc	ĐHSMT24A	Tiếng Anh 2.118	
10	001125	0024417130	Lê Nguyễn Cẩm	Tú	ĐHLUAT24A	Tiếng Anh 2.118	
11	001126	0024418132	Nguyễn Châu	Tuấn	ĐHVNH24B	Tiếng Anh 2.118	
12	001127	0023414061	Huỳnh Tường	Văn	ĐHGDTN23B	Tiếng Anh 2.118	
13	001128	0024417001	Nguyễn Thị Tường	Vy	ĐHGDMN24E	Tiếng Anh 2.118	
14	001129	0023411251	Trần Thị Lan	Anh	ĐHGDTN23F	Tiếng Anh 2.92	
15	001130	0024417087	Nguyễn Thị Kim	Anh	ĐHGDMN24E	Tiếng Anh 2.92	
16	001131	0024417244	Lý Tuấn	Anh	ĐHSSU24A	Tiếng Anh 2.92	
17	001132	0023412893	Đoàn Thị	Ánh	ĐHSTOAN23B	Tiếng Anh 2.92	
18	001133	0023412085	Dương Thị Ngọc	Chi	ĐHGDMN23C	Tiếng Anh 2.92	
19	001134	0024417890	Trần Vĩnh	Đắc	ĐHTCNH24B	Tiếng Anh 2.92	
20	001135	0024415886	Thái Thị Hải	Đăng	ĐHGDMN24C	Tiếng Anh 2.92	
21	001136	0024418394	Lương Minh	Duy	ĐHTCNH24B	Tiếng Anh 2.92	
22	001137	0024418751	Nguyễn Thị Kim	Duyên	ĐHGDTN24N	Tiếng Anh 2.92	
23	001138	0023411328	Nguyễn Văn Lộc	Em	ĐHGDTN23F	Tiếng Anh 2.92	
24	001139	0023412102	Nguyễn Ngọc	Giàu	ĐHGDMN23C	Tiếng Anh 2.92	
25	001140	0023414054	Trần Thị Ngọc	Giàu	ĐHKT23D	Tiếng Anh 2.92	
26	001141	0023412216	Nguyễn Huỳnh	Hân	ĐHSMT23B	Tiếng Anh 2.92	

Tổng số thí sinh: 26



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 40

- THỜI GIAN THI: 10h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.206 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	001142	0024418143	Nguyễn Thái	Hiệp	ĐHSSU24A	Tiếng Anh 2.92	
2	001143	0023413109	Nguyễn Hữu	Hiếu	ĐHSTIN23C	Tiếng Anh 2.92	
3	001144	0024416042	Lê Thị Như	Huỳnh	ĐHSVAN24A	Tiếng Anh 2.92	
4	001145	0024416690	Lê Quốc	Khánh	ĐHLS-DL24A	Tiếng Anh 2.92	
5	001146	0024418769	Lê Anh	Khoa	ĐHGDTH24N	Tiếng Anh 2.92	
6	001147	0024415675	Nguyễn Trung	Kiên	ĐHLS-DL24A	Tiếng Anh 2.92	
7	001148	0024415882	Nguyễn Thành	Lợi	ĐHSTIN24A	Tiếng Anh 2.92	
8	001149	0023412588	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	ĐHSMT23B	Tiếng Anh 2.92	
9	001150	0023412100	Nguyễn Hồng Tuyết	Mai	ĐHGDMN23C	Tiếng Anh 2.92	
10	001151	0024416554	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	ĐHSKHTN24C	Tiếng Anh 2.92	
11	001152	0024416294	Trần Thị Yến	Nhi	ĐHGDMN24C	Tiếng Anh 2.92	
12	001153	0024416958	Nguyễn Trần Yến	Nhi	ĐHVNH24A	Tiếng Anh 2.92	
13	001154	0024418995	Lâm Thị Thảo	Như	ĐHGDTH24K	Tiếng Anh 2.92	
14	001155	0024418484	Phạm Thị Cẩm	Nhung	ĐHKTDN24A	Tiếng Anh 2.92	
15	001156	0024418787	Lê Nguyễn Yến	Phuong	ĐHKT24C	Tiếng Anh 2.92	
16	001157	0023413530	Lê Thanh	Thảo	ĐHSMT23B	Tiếng Anh 2.92	
17	001158	0024418808	Phạm Thị Diễm	Thu	ĐHKT24A	Tiếng Anh 2.92	
18	001159	0023412363	Lê Anh	Thư	ĐHSMT23B	Tiếng Anh 2.92	
19	001160	0024415813	Nguyễn Ngọc	Thương	ĐHGDMN24C	Tiếng Anh 2.92	
20	001161	0023413776	Lê Nguyễn Mỹ	Tiên	ĐHSMT23B	Tiếng Anh 2.92	
21	001162	0023411092	Huỳnh Quốc	Toàn	ĐHGDTH23E	Tiếng Anh 2.92	
22	001163	0024416764	Ngô Thị Quyền	Trần	ĐHGDTH24G	Tiếng Anh 2.92	
23	001164	0024417928	Nguyễn Tùng Thiên	Trúc	ĐHTCNH24C	Tiếng Anh 2.92	
24	001165	0024416657	Nguyễn Thanh	Tuấn	ĐHSSU24A	Tiếng Anh 2.92	
25	001166	0024416924	Châu Vĩnh	Tường	ĐHSSU24A	Tiếng Anh 2.92	
26	001167	0024415907	Lê Việt	Văn	ĐHLS-DL24A	Tiếng Anh 2.92	
27	001168	0023413594	Nguyễn Thuý	Vy	ĐHSMT23B	Tiếng Anh 2.92	
28	001169	0024415777	Nguyễn Ngọc Như	Ý	ĐHSTIN24A	Tiếng Anh 2.92	
29	001170	0023413646	Nguyễn Thị Tú	Anh	ĐHTQ23F	Tiếng Anh 2.95	
30	001171	0024418329	Huỳnh Nguyễn Bảo	Anh	ĐHTCNH24B	Tiếng Anh 2.95	
31	001172	0024418344	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Anh	ĐHTCNH24B	Tiếng Anh 2.95	
32	001173	0024415535	Nguyễn Văn	Bảo	ĐHGDTC24B	Tiếng Anh 2.95	
33	001174	0023412928	Nguyễn Thanh	Duy	ĐHGDTH23L	Tiếng Anh 2.95	

Tổng số thí sinh: 33